TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **50**/2020/HS-ST
Ngày 26/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Hoàng Thanh Nghệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/HSST-QĐ ngày 12/5/2020 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn S,** sinh ngày 20/02/1983 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12, dân tộc: Kinh; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L. (đã chết); vợ: Khấu Thị Tuyết M, sinh năm 1988; con: 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là thứ ba.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 268/QĐ-XPHC ngày 16/9/2019 của Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 850.000 đồng trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội (Mua dâm). Đã nộp phạt ngày 19/9/2019.

Tiền án: bản án Hình sự sơ thẩm số 79/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 16/11/2018 về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. **Nguyễn Quang T**, sinh ngày 20/10/1966 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/10, dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Quang Đ. (đã chết) và

bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1943; vợ: Trần Thị L, sinh năm 1966; con: 05 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2008; Anh chị em ruột: 06 người, bị cáo là thứ nhất.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 119/2015/HSST ngày 03/12/2015 của TAND huyện Sơn Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Đánh bạc", phạt tiền 3.000.000 đồng (số tiền đánh bạc là 6.750.000 đồng, đánh bạc ngày 24/7/2015).

+ Bản án Hình sự phúc thẩm số 05/2017/HSPT ngày 13/01/2017 của TAND tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ đi thời hạn tạm giam, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bán án số 119/2015/HSST ngày 03/12/2015 của TAND huyện Sơn Dương, buộc Nguyễn Quang T. phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 02 năm 01 tháng 25 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam của bản án trước (05/8/2015). (Số tiền đánh bạc là 4.930.000 đồng, đánh bạc ngày 23/10/2013, chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/9/2017.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 74/2018/HSST ngày 29/11/2018 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội "Đánh bạc", phạt tiền 10.000.00, án phí HSST 200.000 đồng (số tiền đánh bạc là 32.300.000 đồng, đánh bạc ngày 24/4/2018), hiện đang hoãn chấp hành thi hành án phạt tù.

Nhân thân:

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 92/2010/HSST ngày 27/12/2010 của TAND huyện Sơn Dương xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng (số tiền đánh bạc là 6.150.000 đồng), ngày 13/12/2013 thi hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 61/2014/HSST ngày 26/6/2014 của TAND huyện Sơn Dương xử phạt 06 tháng tù, phạt tiền 4.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng (số tiền đánh bạc là 2.050.000 đồng, đánh bạc ngày 20/01/2014). Ngày 01/3/2015 thi hành xong hình phạt tù, ngày 22/02/2016 thi hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt tại phiên tòa).

3. **Vũ Văn K,** sinh ngày 13/12/1976 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12, dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; vợ: Ninh Thị T, sinh năm 1979; con: 03 con, trong đó có 01 con sinh năm 2010 và 02 con sinh năm 2005; Anh chị em ruột: 07 người, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2011/HSST ngày 21/4/2011 của TAND huyện Sơn Dương xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt tiền 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", án phí HSST 200.000 đồng, ngày 24/5/2017 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 112/2013/HSST ngày 30/9/2013 của TAND huyện Sơn Dương xử phạt 03 tháng tù, phạt tiền 3.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng. (Ngày 31/01/2014 chấp hành xong hình phạt chính, ngày 22/9/2017 chấp hành xong toàn bộ bản án).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4. **Đàm Văn Q**, sinh ngày 10/8/1988 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12, dân tộc: Cao Lan; con ông Đàm Văn T. (đã chết) và bà La Thị T, sinh năm 1955; vợ: Phạm Ngọc T, sinh năm 1996; con: 01 con, sinh năm 2017; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 28/02/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

5. **La Văn H,** sinh ngày 09/5/1981 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12, dân tộc: Cao Lan; con ông La Văn P, sinh năm 1962 và bà Trần Thị C, sinh năm 1959; vợ: Dương Thị H, sinh năm 1981; con: 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 28/02/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

6. **Lê Văn K1**, sinh ngày 22/8/1979 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12, dân tộc: Hoa; con ông Lê Văn Thắng, sinh năm 1958 và bà Khẩu Thị Hợi, sinh năm 1958; vợ: Hoàng Thị Ngọ, sinh năm 1989; con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 28/02/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

7. **Phan Thanh B.** (tên gọi khác: Phan Văn B.), sinh ngày 09/5/1980 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12, dân tộc: Cao Lan; con ông Phan Duy T, sinh năm 1954 và bà Đàm Thị M, sinh năm 1957; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1984; con: 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Anh chị em ruột: 06 người, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

8. **Hoàng Thị Kh**, sinh ngày 10/10/1959 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/10, dân tộc: Cao Lan; con ông Hoàng Văn Ch. và bà Trần Thị C. (đều đã chết); Chồng: Trần Văn L. (đã chết); con: 05 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; Anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:* Trần Minh L, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 20/02/2020 tại nhà bị cáo Hoàng Thị Kh. ở thôn L, xã Đ, huyện S,, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sơn Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Đặng Văn S, Phan Thanh B, Đàm Văn Q, La Văn H, Lê Văn K1 về hành vi đánh bạc (xóc đĩa được thua bằng tiền). Tang vật thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đều có họa tiết màu trắng, 04 quân đóm một mặt được bôi đen, một mặt để trắng, 01 chiếu cói màu trắng, 01 chiếu cói màu đỏ và 16.650.000 đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*, trong đó 11.050.000 đồng *(Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền thu trên chiếu bạc, La Văn H. tự nguyện nộp 2.600.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm nghìn đồng)*, Lê Văn K1 tự nguyện nộp 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 15 phút, ngày 20/02/2020, các bị cáo Đặng Văn S, Phan Thanh B, Lê Văn K1, La Văn H, Đàm Văn Q, Vũ Văn K, Nguyễn Quang T. cùng tham gia đánh bạc (đánh xóc đĩa được thua bằng tiền) ở nhà bị cáo Hoàng Thị Kh, mức sát phạt từ 50.000 đồng trở lên; trong đó bị cáo T. là người gọi điện thoại rủ bị cáo B. và Kết cùng tham gia đánh bạc và cho bị cáo B. vay tiền để Bình đánh bạc; bị cáo S. là người xóc cái, bị cáo B. là người chuẩn bị 04 quân đóm, không xác định được ai là người chuẩn bị bát, đĩa, trải chiếu. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định cụ thể như sau:

1. Đặng Văn S. có 200.000 đồng tham gia đánh bạc, không rõ thắng thua.

2. Phan Thanh B. có 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc, không rõ thắng thua, số tiền trên B. vay của Nguyễn Quang T. trước khi đánh bạc.

3. Đàm Văn Q. có 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, không rõ thắng thua, quá trình chơi nộp 100.000 đồng tiền hồ cho Tuyên.

4. La Văn H. có 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng 600.000 đồng, quá trình chơi nộp 100.000 đồng tiền hồ cho T, khi cơ quan điều tra bắt quả tang H. giao nộp 2.600.000 đồng.

5. Lê Văn K1 có 7.000.000 đồng tham gia đánh bạc, trong đó có 4.000.000 đồng lấy ra trước để đánh bạc, còn 3.000.000 đồng để trong túi áo khoác, nếu thua sẽ lấy ra tiếp tục đánh bạc. Quá trình chơi, Lê Văn K1 nộp 100.000 đồng tiền hồ cho T, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang K1 giao nộp số tiền để trong túi áo là 3.000.000 đồng.

6. Nguyễn Quang T. có 2.540.000 đồng, trước lúc đánh bạc cho B. vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, 40.000 đồng cất trong người không sử dụng đánh bạc, còn 500.000 đồng sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo T. thu của các bị cáo K1, H, Q, mỗi người 100.000 đồng được tổng cộng 300.000 đồng (bị cáo T. không thừa nhận là tiền hồ, khai xin tiền để sử dụng đánh bạc). Khi Cơ quan điều tra bắt quả tang, bị cáo T. đang thắng bạc được 700.000 đồng, bị cáo T. bỏ lại tiền trên chiếu bạc và bỏ chạy.

7. Vũ Văn K. có 300.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang, K. bỏ lại tiền trên chiếu bạc và bỏ chạy, không rõ thắng thua.

8. Hoàng Thị Kh. biết các bị cáo đánh bạc và đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, bị cáo Kh. còn nói "*Chúng mày làm thế nào thì làm đừng để liên lụy đến tao*", bị cáo Kh. chưa nhận được lợi ích vật chất gì.

Tổng số tiền xác định được của các bị cáo tham gia đánh bạc ngày 20/02/2020 là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSSD ngày 06 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Đặng Văn S, Phan Thanh B, Đàm Văn Q, La Văn H, Lê Văn K1, Vũ Văn K. và Hoàng Thị Kh. về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quang T. về tội "*Đánh bạc*" theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn S, Phan Thanh B, Đàm Văn Q, La Văn H, Lê Văn K1, Vũ Văn K. và Hoàng Thị Kh, Nguyễn Quang T. phạm tội "*Đánh bạc*".

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 56, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T.** từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 74/2018/HSST ngày 29/11/2018 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Văn S.** từ 08 (tám)

tháng đến 11 (mười một) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 79/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Vũ Văn K.** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Phan Thanh B.** (Phan Văn B.) từ 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 10 (mười) tháng.

+ Xử phạt bị cáo **La Văn H.** từ 07 (bẩy) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Văn K1** từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

+ Xử phạt bị cáo **Đàm Văn Q.** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Kh.** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Kh..

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ đều có họa tiết màu trắng; 04 quân đóm một mặt được bôi đen, một mặt để trắng; 01 chiếu cói màu trắng; 01 chiếu cói màu đỏ là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.650.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng các bị cáo Nguyễn Quang T, Đặng Văn S. nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Các bị cáo Phan Thanh B, Đàm Văn Q, La Văn H, Lê Văn K1, Vũ Văn K, Hoàng Thị Kh. nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến gì.

Người làm chứng anh Trần Minh L. khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2020 anh dùng xe máy của mình chở bị cáo Đàm Văn Q. đến nhà bị cáo Hoàng Thị Kh. ở thôn L, xã Đ, huyện S, để Q. mời Kh. đi ăn cỗ. Đến nơi thấy có tiếng ồn ào trong nhà bị cáo Kh, anh và Q. đi vào trong nhà xem có chuyện gì thì anh thấy có các đối tượng Nguyễn Quang T, Đặng Văn S, Phan Thanh B, La Văn H, Lê Văn K1, Vũ Văn K. đang ngồi chơi xóc đĩa ăn tiền, trong đó Sinh là người xóc cái. Xem được 1 lúc thì Q. cũng ngồi xuống tham gia chơi, còn anh vẫn ngồi trên giường nhà bị cáo Kh. xem các đối tượng chơi. Khoảng 10 phút sau thì Công an huyện Sơn Dương ập vào bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 15 phút ngày 20/02/2020 tại nhà bị cáo Hoàng Thị Kh. thuộc thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang các bị cáo Đặng Văn S, Phan Thanh B, Lê Văn K1, La Văn H, Đàm Văn Q, Vũ Văn K, Nguyễn Quang T. đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. bị cáo Hoàng Thị Kh. tuy không dùng tiền đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo mượn địa điểm là nhà mình đánh bạc.

Về số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi bị Tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phát hiện bắt quả tang có một số bị cáo bị bắt tại chỗ, một số bị cáo đã bỏ chạy, số tiền tham gia đánh bạc được bỏ lại trên chiếu bạc và do các bị cáo tự giác giao nộp. Tổ công tác đã thu giữ được tổng số tiền là 16.650.000 đồng (trong đó thu giữ trên chiếu bạc 11.050.000 đồng, bị cáo La Văn H. tự nguyện nộp 2.600.000 đồng, bị cáo Lê Văn K1 tự nguyện nộp 3.000.000 đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai rõ số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là 13.000.000 đồng, trong đó bị cáo T. có 500.000 đồng, bị cáo S. có 200.000 đồng, bị cáo B. có 2.000.000 đồng, bị cáo H. có 2.000.000 đồng, bị cáo Q. có 1.000.000 đồng, bị cáo K1. có 7.000.000 đồng, bị cáo K. có 300.000 đồng; Số tiền còn lại 3.650.000 đồng được thu trên chiếu bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu vì khi bị bắt quả tang các bị cáo ném hết tiền vào chiếu bạc, các bị cáo cũng không xác định được số tiền thắng thua nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này. Như vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.650.000 đồng (*mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự, hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quang T. (có 03 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích) về tội "*Đánh bạc*" theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Đặng Văn S, Phan Thanh B, Đàm Văn Q, La Văn H, Lê Văn K1, Vũ Văn K. và Hoàng Thị Kh. về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đặng Văn S. có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quang T. có 02 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng đã được dùng làm tình tiết định khung nên không xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Các bị cáo Phan Thanh B, Đàm Văn Q, La Văn H, Lê Văn K1 và Hoàng Thị Kh. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K1, B, H, Q. và Kh. phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K. tuy đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc, nhưng tính đến ngày phạm tội mới đã quá 06 tháng, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao bị cáo được coi là nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật không vi phạm gì, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T. có bố đẻ là ông Nguyễn Quang Đ. được Trung ương hội nông dân Việt Nam tặng Huy chương vì sự nghiệp giai cấp nông dân Việt Nam và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C. được chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bằng khen do có

thành tích tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về mức độ phạm tội, vai trò và căn cứ áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn cờ bạc, số đề đang diễn ra hàng ngày. Các bị cáo vì hám lợi, tin vào sự may rủi, nhằm vừa thoả mãn lợi nhuận do may mắn lại vừa thoả mãn sự sát phạt lẫn nhau. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo được xác định:

Bị cáo **Nguyễn Quang T.** là người khởi xướng, điện thoại rủ các bị cáo B. và Kết tham gia đánh bạc, cho bị cáo B. vay tiền để đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò chính. Bị cáo **Đặng Văn S.** là người xóc cái tạo điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về tội mua dâm và tiền án về tội Đánh bạc, nên xác định bị cáo giữ vai trò thứ 2. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn trong một thời gian nhất định mới cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Do bị cáo T. phạm tội trong thời gian đang được hoãn thi hành án và bị cáo S. phạm tội trong thời gian thử thách nên cần tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 74/2018/HSST ngày 29/11/2018 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo T. và hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 79/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đối với bị cáo S.; buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo **Lê Văn K1, Phan Thanh B, La Văn H, Đàm Văn Q.** là những người thực hành tích cực, tham gia đánh bạc với số tiền tương đối lớn (bị cáo K1. sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất trong vụ án này là 7.000.000 đồng, nhưng chỉ lấy ra số tiền 4.000.000 đồng tham gia đánh bạc, số tiền 3.000.000 đồng còn để trong người chưa sử dụng đến; bị cáo B. và Hùng, mỗi bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng, bị cáo Q. sử dụng 1.000.000 đồng), bị cáo B. còn là người chuẩn bị quân đóm làm công cụ đánh bạc. Bị cáo **Vũ Văn K.** tham gia đánh bạc với số tiền thấp nhất nhưng đã bị xét xử về tội đánh bạc (đã được xóa án tích). Do vậy, tính chất nguy hiểm trong hành vi và vai trò của các bị cáo tương đương nhau. Xét số tiền tham gia đánh bạc và hành vi của các bị cáo cần xử các bị cáo K1. và Bình mức án cao hơn các bị cáo khác. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội thì không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ.

Bị cáo **Hoàng Thị Kh.** là chủ nhà, không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc, vai trò của bị

cáo là đồng phạm giúp sức, tính chất nguy hiểm trong hành vi không lớn. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, trình độ văn hóa không có nên nhận thức pháp luật hạn chế. Do vậy, cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Do nghề nghiệp chính của bị cáo Kh. làm ruộng, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra thu giữ 01 bát sứ; 01 đĩa sứ đều có họa tiết màu trắng; 04 quân đóm một mặt được bôi đen, một mặt để trắng; 01 chiếu cói màu trắng; 01 chiếu cói màu đỏ, đây là tang vật các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 16.650.000 đồng (*mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó thu trên chiếu bạc là 11.050.000 đồng, thu của bị cáo H. 2.600.000 đồng thu của bị cáo K1. 3.000.000 đồng; đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đặng Văn S, Vũ Văn K, Lê Văn K1, Phan Thanh B, La Văn H, Đàm Văn Q, Hoàng Thị Kh. và Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn S, Vũ Văn K, Lê Văn K1, Phan Thanh B. (Phan Văn B.), La Văn H, Đàm Văn Q. và Hoàng Thị Kh. phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T. phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 56, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T.** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 74/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung cho cả 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (25/3/2020). Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 74/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 24/4/2018 đến ngày 03/5/2018.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 56, 58, 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn S.** 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 79/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/02/2020). Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 79/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 06/3/2018 đến ngày 15/3/2018.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn K.** 07 (bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2020).

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phan Thanh B.** (Phan Văn B.) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2020).

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn K1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2020).

- Xử phạt bị cáo **La Văn H.** 07 (bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2020).

- Xử phạt bị cáo **Đàm Văn Q.** 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2020).

** Giao các bị cáo Vũ Văn K, Lê Văn K1, Phan Thanh B, La Văn H, Đàm Văn Q. cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Vũ Văn K, Lê Văn K1, Phan Thanh B, La Văn H, Đàm Văn Q. cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Kh.** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Thị Kh. trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Kh. cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ đều có họa tiết màu trắng; 04 quân đóm một mặt được bôi đen, một mặt để trắng; 01 chiếu cói màu trắng; 01 chiếu cói màu đỏ là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020 giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.650.000 đồng (*mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(Số tiền này hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.106484400000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương)

8. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đặng Văn S, Vũ Văn K, Lê Văn K1, Phan Thanh B, La Văn H, Đàm Văn Q, Hoàng Thị Kh. và Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2020).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKS ND tỉnh TQ;*
- *VKS ND huyện SD;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện SD;*
- *Chi cục THADS huyện SD;*
- *UBND xã Đ;*
- *UBND xã T;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Chiến